

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Số: 15072017/CBTT-VGS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần chứng khoán Toàn Cầu
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, tòa nhà Diamond Flower, số 48, đường Lê Văn Lương, khu đô thị mới N2, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 0243.377.6699
- Fax: 0243.222.3070
- Người thực hiện công bố thông tin: Đỗ Trung Sơn - Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu

(Theo Giấy ủy quyền số 320317/UQ-VGS của Công ty cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu ngày 04/04/2017)

Loại thông tin công bố:

24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin cần công bố:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu công bố thông tin về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2017 đã được soát xét.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14/08/2017 tại đường dẫn : <http://www.vgs.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2017 đã được soát xét ./.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
TOÀN CẦU**

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 15 Tòa nhà Diamond Flower, Số 48 Đường Lê Văn Lương, Khu Đô thị mới N2, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO SOÁT XÉT	3 - 4
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	5 - 12
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	13 - 14

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 15 Tòa nhà Diamond Flower, Số 48 Đường Lê Văn Lương, Khu đô thị mới N2, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn (gọi tắt “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 đã được soát xét.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong kỳ và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày từ nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Bà Nguyễn Thị Ánh	Chủ tịch	02/03/2017	
Ông Trần Phú Mỹ	Chủ tịch		20/01/2017
Ông Châu Vinh Quang	Phó Chủ tịch		20/01/2017
Ông Nguyễn Đức Thuận	Phó Chủ tịch	02/3/2017	
Ông Mai Văn Công	Thành viên		20/01/2017
Ông Nguyễn Bảo Thành	Thành viên		20/01/2017
Ông Hoàng Biều	Thành viên		20/01/2017
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên		05/04/2017
Ông Đỗ Trung Sơn	Thành viên	02/3/2017	
Ông Trần Đức Chiến	Thành viên	02/3/2017	
<u>Ban Tổng Giám đốc</u>			
Ông Đỗ Trung Sơn	Tổng Giám đốc	02/3/2017	
Ông Châu Vinh Quang	Tổng Giám đốc		02/3/2017
Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Phó Tổng Giám đốc		11/4/2017

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và đảm bảo rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình vốn khả dụng của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, phù hợp với các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.



ĐỖ TRUNG SƠN - Tổng Giám đốc

Thành phố Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2017

Số: 0296/2017/BCTLATTC-KTV

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu, tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, được lập ngày 14 tháng 8 năm 2017, từ trang 5 đến trang 14 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính theo các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên kết quả soát xét của Chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép Chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng Chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của Chúng tôi, Chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến Chúng tôi cho rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, phù hợp với các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2017



NGUYỄN CAO HOÀI THU - Phó Tổng Giám đốc
Số giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0474-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

Số công văn: 15.08.2017/ CV - VGS

V/v: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Thành phố Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Chúng tôi cam đoan rằng:

- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.



ĐỖ TRUNG SƠN
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ THANH HẢI
Kế toán trưởng

TRẦN ĐỨC MINH
Trưởng ban kiểm soát

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 15 Tòa nhà Diamond Flower, Số 48, Đường Lê Văn Lương, Khu Đô thị mới N2, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	CÁC CHỈ TIÊU	CHI TIẾT	GIÁ TRỊ RỦI RO / VỐN KHẢ DỤNG
1.	Tổng giá trị rủi ro thị trường	PHẦN IIA	-
2.	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	PHẦN IIB	-
3.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	PHẦN IIC	7,000,000,000
4.	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	PHẦN II	7,000,000,000
5.	Vốn khả dụng	PHẦN I	20,843,120,414
6.	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (6=5/4)		298%

Thành phố Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2017



ĐỖ TRUNG SƠN
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ THANH HẢI
Kế toán trưởng

TRẦN THỊ THANH HẢI
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 15 Tòa nhà Diamond Flower, Số 48, Đường Lê Văn Lương, Khu Đô thị mới N2, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

PHẦN I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI SUNG	VỐN KHẢ DỤNG		
		VỐN KHẢ DỤNG	KHOẢN GIẢM TRỪ	KHOẢN TĂNG THÊM
A.	Nguồn vốn	(1)	(2)	(3)
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	35,000,000,000		
2.	Thặng dư vốn cổ phần, vốn khác không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	-		
3.	Cổ phiếu quỹ	-		
4.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (nếu có)	-		
5.	Quỹ đầu tư phát triển	-		
6.	Quỹ dự phòng tài chính	-		
7.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
8.	Lợi nhuận tích lũy và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định pháp luật	(10,761,125,877)		
9.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản (50% tăng thêm hoặc 100% giảm đi)	-		
10.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-		
11.	Lợi ích của cổ đông thiểu số	-		
12.	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			-
13.	Toàn phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính			
1A	Tổng			24,238,874,123
B.	Tài sản ngắn hạn			
I	Tiền và các khoản tương đương tiền			
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
1.	Đầu tư ngắn hạn			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 5		-	
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn			
III	Các khoản phải thu ngắn hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác		728,339,692	
1.	Phải thu của khách hàng			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
2.	Trả trước cho người bán		-	
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn			
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
4.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày trở xuống			

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 15 Tòa nhà Diamond Flower, Số 48, Đường Lê Văn Lương, Khu Đô thị mới N2, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

5.	Các khoản phải thu khác			
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		728,339,692	
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi			
IV	Hàng tồn kho			-
V	Tài sản ngắn hạn khác		17,594,808	
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn			-
2.	Thuế GTGT được khấu trừ			
3.	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		14,294,808	
4.	Tài sản ngắn hạn khác		3,300,000	
4.1	Tạm ứng		3,300,000	
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày		3,300,000	
4.2	Tài sản ngắn hạn khác			-
1B	Tổng			745,934,500
C	Tài sản dài hạn			
I	Các khoản phải thu dài hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác			
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng			
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc			-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ			
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
4.	Phải thu dài hạn khác			
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi			-
II	Tài sản cố định		715,264,215	
III	Bất động sản đầu tư			-
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			-
1.	Đầu tư vào công ty con			-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh			-
3.	Đầu tư chứng khoán dài hạn			-
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 điều 8			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 5			
4.	Đầu tư dài hạn khác			-
5.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn			
V	Tài sản dài hạn khác		1,934,554,994	
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ tại báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5			-
1C	Tổng			2,649,819,209
VỐN KHẢ DỤNG = 1A - 1B - 1C				20,843,120,414

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 15 Tòa nhà Diamond Flower, Số 48, Đường Lê Văn Lương, Khu Đô thị mới N2, Phường Nhân Chính,
Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

PHẦN IIA. BẢNG TÍNH RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CÁC HẠM MỤC ĐẦU TƯ		HS RỦI RO	QUY MÔ RỦI RO	GIÁ TRỊ RỦI RO
		(1)	(2)	(3) = (1) * (2)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ				-
1.	Tiền	0%	120,433,404	-
2.	Các khoản tương đương tiền	0%	-	-
3.	Giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ	0%	-	-
II. Trái phiếu chính phủ				-
4.	Trái phiếu chính phủ không trả lãi	0%		-
5	Trái phiếu chính phủ lãi suất cố định			
5.1	Trái phiếu chính phủ, trái phiếu Chính phủ thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, Trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AFDB, EIB và EBRD	3%		-
5.2	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời hạn đáo hạn còn lại dưới 1 năm	3%		-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời hạn đáo hạn còn lại từ 1 tới 5 năm	4%		-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời hạn đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên	5%		-
III. Trái phiếu doanh nghiệp				-
6.	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới từ 1 đến 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%		-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%		-
7	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%		-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới từ 1 đến 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%		-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%		-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 15 Tòa nhà Diamond Flower, Số 48, Đường Lê Văn Lương, Khu Đô thị mới N2, Phường Nhân Chính,
Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

IV. Cổ phiếu			-	-
8	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM, chứng chỉ quỹ đại chúng mở	10%	-	-
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.	15%	-	-
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	-	-
11	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch	30%	-	-
12	Cổ phiếu của Công ty đại chúng khác	50%	-	-
V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán			-	-
13	Quỹ đại chúng	10%	-	-
14	Quỹ thành viên	30%	-	-
VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch			-	-
15	Chứng khoán bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch kể từ ngày giao dịch (không bao gồm trường hợp cổ phiếu tạm ngừng giao dịch để chuyển sàn giao dịch)	40%	-	-
16	Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	50%	-	-
VII. Chứng khoán khác			-	-
17	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	-	-
VIII. Rủi ro tăng thêm (nếu có) (được xác định trên cơ sở vốn chủ sở hữu đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng)				
	Mã chứng khoán	M. tăng	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1.			-
A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A = I + II + III + IV + V + VI + VII + VIII)				-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 15 Tòa nhà Diamond Flower, Số 48, Đường Lê Văn Lương, Khu Đô thị mới N2, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

PHẦN IIB. RỦI RO THANH TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	LOẠI HÌNH GIAO DỊCH	GIÁ TRỊ RỦI RO						TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán								-
1.	Tiền gửi có kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-
2.	Cho vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
3.	Vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
4.	Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
5.	Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
6.	Hợp đồng cho vay mua kỳ quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán								-
	Thời gian quá hạn	Hệ số rủi ro		Quy mô rủi ro		Giá trị rủi ro		
1.	0 - 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%						-
2.	16 - 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32%						-
3.	31 - 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48%						-
4.	Từ 60 ngày trở lên	100%						-
III. Rủi ro tăng thêm (nếu có)								-
	Chi tiết tới từng khoản vay, tới từng đối tác	Mức tăng thêm		Quy mô rủi ro		Giá trị rủi ro		
1.	Cho vay kinh doanh chứng khoán OTC							-
2.	Cho vay kinh doanh chứng khoán OTC							-
B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B = I + II + III)								-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 15 Tòa nhà Diamond Flower, Số 48, Đường Lê Văn Lương, Khu Đô thị mới N2, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

PHẦN IIC. RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ
I.	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng	4,902,168,371
	Các khoản giảm trừ tổng chi phí	792,520,013
II.	1. Chi phí khấu hao	630,412,908
	2. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	-
	3. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	-
	4. Dự phòng phải thu khó đòi	162,107,105
III.	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)	4,109,648,358
IV.	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV=25%III)	1,027,412,090
V.	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	7,000,000,000
C.	TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C = MAX{IV,V})	7,000,000,000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 15 Tòa nhà Diamond Flower, Số 48 Đường Lê Văn Lương, Khu Đô thị mới N2, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

I. ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 83/UBCK-GP ngày 16 tháng 01 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các Quyết định thay đổi như sau:

- Quyết định số 30/UBCK-GP ngày 16 tháng 01 năm 2009, chuẩn y việc bổ sung Phòng Giao dịch Nguyễn Công Trứ tại Số 111 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quyết định số 357/UBCK-GP ngày 19 tháng 10 năm 2010, chuẩn y việc chuyển đổi trụ sở chính từ Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh về địa chỉ Số 79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quyết định số 932/QĐ-UBCK ngày 16 tháng 11 năm 2010, chuẩn y việc chấm dứt hoạt động của Phòng Giao dịch Nguyễn Công Trứ.
- Quyết định số 15/GPĐC-UBCK ngày 5 tháng 4 năm 2013, chuẩn y việc chuyển đổi trụ sở chính từ Số 79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh về địa chỉ Tầng 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quyết định số 11/GPĐC-UBCK ngày 29 tháng 3 năm 2017, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật là Bà Nguyễn Thị Ánh – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Quyết định số 29/GPĐC-UBCK ngày 19 tháng 7 năm 2017, chuẩn y việc chuyển đổi trụ sở chính từ Tầng 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đến Tầng 15, Tòa nhà Diamond Flower, Số 48 Đường Lê Văn Lương, Khu Đô thị mới N2, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

• **Vốn pháp định** : 35.000.000.000 VND

• **Vốn điều lệ** : 35.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 15 Tòa nhà Diamond Flower, Số 48 Đường Lê Văn Lương, Khu Đô thị mới N2, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84-04) 3377 6699

Fax : (84-04) 3377 6699

Mã số thuế : **0 3 0 5 4 5 3 7 8 0**

2. Ngành, nghề kinh doanh

Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 15 Tòa nhà Diamond Flower, Số 48 Đường Lê Văn Lương, Khu Đô thị mới N2, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Bản Thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

3. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 là 20 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 6 người).

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 được lập và trình bày phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính. Báo cáo này chỉ được sử dụng để nộp cho các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Báo cáo này được lập chủ yếu trên cơ sở số liệu Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán.

Thành phố Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2017



ĐỖ TRUNG SƠN
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ THANH HẢI
Kế toán trưởng

TRẦN THỊ THANH HẢI
Người lập biểu